

Số: 15/2026/TT-BXD

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng

Căn cứ Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết khoản 2 Điều 10, khoản 3 Điều 18, khoản 5 Điều 28, khoản 2 Điều 30, khoản 2 Điều 37 Luật Giám định tư pháp.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng (sau đây gọi là giám định tư pháp xây dựng).

Điều 2. Nội dung giám định tư pháp xây dựng

1. Lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn

Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, bao gồm: lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức quản lý thực hiện quy hoạch.

2. Lĩnh vực hoạt động xây dựng

a) Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động xây dựng, bao gồm: lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây

dựng; khảo sát xây dựng; quản lý cấp phép xây dựng; quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý năng lực hoạt động xây dựng; quản lý chi phí xây dựng công trình; quản lý hợp đồng xây dựng; thi công xây dựng công trình; nghiệm thu và bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng; bảo trì công trình xây dựng;

b) Giám định chất lượng xây dựng, bao gồm: chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng; chất lượng công trình, bộ phận công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng; chất lượng vật liệu và cấu kiện xây dựng;

c) Giám định chi phí xây dựng công trình, bao gồm: sơ bộ tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình, giá gói thầu xây dựng; giá hợp đồng xây dựng, thanh toán và quyết toán hợp đồng xây dựng; các nội dung quản lý chi phí đầu tư xây dựng khác.

3. Lĩnh vực nhà ở và kinh doanh bất động sản

Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về nhà ở và kinh doanh bất động sản, bao gồm: sở hữu, phát triển, quản lý vận hành, sử dụng nhà ở, giao dịch về nhà ở; kinh doanh bất động sản.

4. Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị

Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hạ tầng kỹ thuật đô thị, bao gồm: quản lý, khai thác cấp nước sạch đô thị, thoát nước và xử lý nước thải đô thị.

5. Lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ

Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường bộ, bao gồm: quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ; quản lý, tổ chức giao thông đường bộ; quản lý vận tải đường bộ.

6. Lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt

Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường sắt, bao gồm: quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt; quản lý, khai thác vận tải đường sắt.

7. Lĩnh vực hàng hải và giao thông đường thủy nội địa

Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động hàng hải và giao thông đường thủy nội địa, bao gồm: quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng hàng hải và đường thủy nội địa; quản lý hoạt động vận tải hàng hải và giao thông đường thủy nội địa.

8. Lĩnh vực hàng không dân dụng

a) Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động hàng không dân dụng, bao gồm: quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn trong hoạt động hàng không dân dụng;

b) Giám định nguyên nhân sự cố gây mất an toàn trong hoạt động hàng không dân dụng.

9. Lĩnh vực đăng kiểm

- a) Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đăng kiểm;
- b) Giám định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đối với: xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới; thiết bị giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển; máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong giao thông vận tải (trừ phương tiện, thiết bị phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá).

Điều 3. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp xây dựng

1. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chương trình khung, nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ giám định tư pháp xây dựng, trình Bộ Xây dựng ban hành.

2. Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

a) Căn cứ chương trình khung, nội dung bồi dưỡng kiến thức pháp luật do Bộ Tư pháp ban hành và chương trình khung, nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ giám định tư pháp xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành, tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp xây dựng;

b) Cấp giấy chứng nhận cho người hoàn thành khóa bồi dưỡng do mình tổ chức;

c) Báo cáo Bộ Xây dựng về kết quả bồi dưỡng trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

Chương II

TIÊU CHUẨN CỦA GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP XÂY DỰNG VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG THEO VỤ VIỆC

Điều 4. Tiêu chuẩn của giám định viên tư pháp xây dựng

Giám định viên tư pháp xây dựng phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp; trong đó, tiêu chuẩn về chuyên môn phù hợp được quy định như sau:

1. Đối với lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn

Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn: phải đáp ứng điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về lập quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc có kinh nghiệm quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định.

2. Đối với lĩnh vực hoạt động xây dựng

a) Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động xây dựng: phải đáp ứng điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng để thực hiện một trong các công việc khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, kiểm định xây dựng hoặc có kinh nghiệm quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định;

b) Giám định chất lượng khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng: phải đáp ứng điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng trong hoạt động khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định;

c) Giám định chất lượng công trình, bộ phận công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng: phải đáp ứng điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng trong hoạt động kiểm định xây dựng, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định;

d) Giám định chi phí xây dựng công trình: phải đáp ứng điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng trong hoạt động quản lý chi phí đầu tư xây dựng hoặc có kinh nghiệm quản lý nhà nước về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định.

3. Đối với lĩnh vực nhà ở và kinh doanh bất động sản

Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về nhà ở và kinh doanh bất động sản: phải có kinh nghiệm quản lý nhà nước về nhà ở và kinh doanh bất động sản, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định.

4. Đối với lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị

Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hạ tầng kỹ thuật đô thị: phải có kinh nghiệm quản lý nhà nước về quản lý cấp nước sạch đô thị; thoát nước và xử lý nước thải đô thị, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định.

5. Đối với lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ

Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường bộ: phải có kinh nghiệm quản lý nhà nước về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ hoặc quản lý, tổ chức giao thông và vận tải đường bộ, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định.

6. Đối với lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt

Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường sắt: phải có kinh nghiệm quản lý nhà nước về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt hoặc quản lý, khai thác vận tải đường sắt, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định.

7. Đối với lĩnh vực hàng hải và giao thông đường thủy nội địa

Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động hàng hải và giao thông đường thủy nội địa: phải có kinh nghiệm quản lý nhà nước về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng hàng hải và đường thủy nội địa; quản lý hoạt động vận tải hàng hải và giao thông đường thủy nội địa, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định.

8. Đối với lĩnh vực hàng không dân dụng

Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động hàng không dân dụng; giám định nguyên nhân sự cố gây mất an toàn trong hoạt động hàng không dân dụng: phải có kinh nghiệm quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn trong hoạt động hàng không dân dụng, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định.

9. Đối với lĩnh vực đăng kiểm

a) Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đăng kiểm: phải có chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đăng kiểm viên theo quy định hoặc có kinh nghiệm quản lý nhà nước về đăng kiểm, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định;

b) Giám định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường: phải có chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đăng kiểm viên theo quy định, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định.

Điều 5. Điều kiện của tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc

Tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Giám định tư pháp; trong đó, điều kiện về chuyên môn phù hợp được quy định như sau:

1. Đối với lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn

Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn: phải đáp ứng yêu cầu năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng trong hoạt động lập quy hoạch đô thị và nông thôn, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định; cá nhân chủ trì giám định phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này.

2. Đối với lĩnh vực hoạt động xây dựng

a) Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động xây dựng: phải đáp ứng yêu cầu năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng để thực hiện một trong các công việc khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, kiểm định xây dựng, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định; cá nhân chủ trì giám định phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 của Thông tư này;

b) Giám định chất lượng khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng: phải đáp ứng yêu cầu năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng trong hoạt

động khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định; cá nhân chủ trì giám định phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 của Thông tư này;

c) Giám định chất lượng công trình, bộ phận công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng; chất lượng vật liệu và cấu kiện xây dựng; phải đáp ứng yêu cầu năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng trong hoạt động kiểm định xây dựng, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định; cá nhân chủ trì giám định phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 của Thông tư này;

d) Giám định chi phí xây dựng công trình: phải đáp ứng yêu cầu năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng trong hoạt động quản lý chi phí đầu tư xây dựng, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định; cá nhân chủ trì giám định phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 của Thông tư này.

3. Đối với lĩnh vực đăng kiểm

a) Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đăng kiểm: phải đáp ứng điều kiện của tổ chức thực hiện đăng kiểm theo quy định, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định; cá nhân chủ trì giám định phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 9 Điều 4 của Thông tư này;

b) Giám định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường: phải đáp ứng điều kiện của tổ chức thực hiện đăng kiểm theo quy định, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định; cá nhân chủ trì giám định phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 9 Điều 4 của Thông tư này.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TIẾP NHẬN TRUNG CẦU VÀ THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG

Điều 6. Tiếp nhận trung cầu giám định tư pháp xây dựng

1. Căn cứ vào đối tượng, nội dung giám định quy định tại Điều 2 Thông tư này và danh sách tổ chức giám định tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng đã được công bố theo quy định, người trung cầu giám định lựa chọn tổ chức giám định tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng phù hợp để ra quyết định trung cầu giám định. Tổ chức giám định tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận trung cầu giám định theo quy định của Luật Giám định tư pháp.

2. Tổ chức giám định tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng tiếp nhận quyết định trung cầu giám định; kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, đối tượng giám định (nếu có) được giao, nhận theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Việc giao, nhận hồ sơ, tài liệu, đối tượng giám định thực hiện theo quy định tại Điều 29 Luật Giám định tư pháp. Trường hợp đối tượng giám định không thể gửi kèm quyết định trung cầu giám định thì người trung cầu giám định và tổ chức giám định tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng thực hiện lập biên bản giao, nhận đối tượng giám định tại hiện trường nơi có vụ việc được trung cầu giám định theo quy định.

4. Trường hợp hồ sơ, tài liệu phục vụ giám định không đầy đủ, không hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng có văn bản đề nghị người trung cầu giám định bổ sung, hoàn thiện.

5. Trường hợp tiếp nhận để thực hiện giám định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định trung cầu giám định, tổ chức giám định tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng thông báo bằng văn bản cho người trung cầu giám định về việc tiếp nhận.

6. Trường hợp từ chối thực hiện giám định hoặc không được thực hiện giám định theo quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng thông báo lý do bằng văn bản cho người trung cầu giám định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định trung cầu giám định.

Điều 7. Chuẩn bị giám định tư pháp xây dựng

1. Trường hợp cần thiết, tổ chức giám định tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng lập đề cương giám định, dự toán chi phí giám định gửi người trung cầu giám định. Đề cương giám định bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Căn cứ thực hiện giám định, bao gồm: quyết định trung cầu giám định; các quy định pháp luật, danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và các căn cứ khác (nếu có);

b) Thông tin về tiêu chuẩn, điều kiện của tổ chức, cá nhân thực hiện giám định;

c) Thông tin về đối tượng và nội dung giám định; quy trình, phương pháp thực hiện giám định; tên phòng thí nghiệm, danh mục các thiết bị được sử dụng (nếu có); các nội dung cần thiết khác để phục vụ giám định;

d) Thời gian, tiến độ hoàn thành;

đ) Dự toán chi phí giám định kèm theo.

2. Người trung cầu giám định xem xét, chấp thuận đề cương giám định, dự toán chi phí giám định. Trường hợp cần thiết, người trung cầu giám định có thể thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện thẩm tra đề cương giám định, dự toán chi phí giám định để làm cơ sở chấp thuận. Việc thỏa thuận thực hiện giám định giữa người trung cầu giám định và tổ chức giám định tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng được thể hiện bằng hợp đồng hoặc hình thức văn bản khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Thực hiện giám định tư pháp xây dựng

1. Tổ chức giám định tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng thực hiện giám định theo nội dung quyết định trưng cầu giám định và đề cương giám định, dự toán chi phí giám định đã được chấp thuận (nếu có). Kết luận giám định tư pháp được lập theo quy định tại Điều 35 Luật Giám định tư pháp và phải đáp ứng nội dung trưng cầu giám định.

2. Trong quá trình thực hiện, tổ chức giám định tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng phải ghi nhận kịp thời, đầy đủ, trung thực toàn bộ quá trình thực hiện giám định bằng văn bản hoặc dữ liệu điện tử theo quy định tại Điều 34 Luật Giám định tư pháp.

3. Trường hợp cần phải bổ sung thông tin, tài liệu, mẫu vật có liên quan làm cơ sở cho việc giám định thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Luật Giám định tư pháp. Trường hợp thông tin, tài liệu, mẫu vật có liên quan không được bổ sung đầy đủ theo đề nghị thì tổ chức giám định tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng có quyền từ chối giám định.

Điều 9. Bàn giao kết luận giám định tư pháp xây dựng; thanh toán chi phí, chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp xây dựng

1. Tổ chức giám định tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng được trưng cầu giám định có trách nhiệm bàn giao kết luận giám định tư pháp cho người trưng cầu giám định và lập thành biên bản giao, nhận.

2. Việc thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp và chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Giám định tư pháp và các quy định của pháp luật về chi phí giám định tư pháp, chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp.

Điều 10. Thành phần hồ sơ và chế độ lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp xây dựng

1. Hồ sơ giám định tư pháp xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Giám định tư pháp và các hồ sơ, tài liệu sau:

a) Hồ sơ của tổ chức giám định tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, phù hợp với đối tượng và nội dung được trưng cầu giám định;

b) Đề cương giám định, dự toán chi phí giám định (nếu có) được người trưng cầu giám định chấp thuận;

c) Kết quả tính toán, phân tích, đánh giá; kết quả đo đạc, quan trắc, thí nghiệm chuyên ngành, kiểm định chất lượng và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2. Hồ sơ giám định tư pháp xây dựng được bảo quản, lưu trữ theo quy định của Luật Giám định tư pháp và quy định của pháp luật về văn thư, lưu trữ.

Điều 11. Thời hạn giám định tư pháp xây dựng

Thời hạn giám định tư pháp xây dựng được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Giám định tư pháp; trong đó, thời hạn giám định tư pháp xây dựng theo các nội dung giám định được quy định như sau:

1. Giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật theo các lĩnh vực chuyên môn: thời hạn giám định tối đa là 02 tháng; trường hợp vụ việc giám định có tính chất phức tạp hoặc khối lượng công việc lớn thì thời hạn giám định tối đa là 03 tháng; trường hợp vụ việc giám định có tính chất đặc biệt phức tạp hoặc khối lượng công việc đặc biệt lớn thì thời hạn giám định tối đa là 04 tháng.

2. Giám định chất lượng xây dựng, chi phí xây dựng công trình: thời hạn giám định tối đa là 03 tháng; trường hợp vụ việc giám định có tính chất đặc biệt phức tạp hoặc khối lượng công việc đặc biệt lớn thì thời hạn giám định tối đa là 04 tháng.

3. Giám định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường: thời hạn giám định tối đa là 02 tháng; trường hợp vụ việc giám định có tính chất phức tạp hoặc khối lượng công việc lớn thì thời hạn giám định tối đa là 03 tháng.

4. Trường hợp có vấn đề phát sinh hoặc có cơ sở cho rằng vụ việc giám định không thể hoàn thành đúng thời hạn giám định thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 30 Luật Giám định tư pháp.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng và Thông tư số 07/2021/TT-BGTVT ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

Các quyết định trưng cầu giám định tư pháp đã được tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa ban hành kết luận giám định tư pháp thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng, Thông tư số 07/2021/TT-BGTVT ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Xây dựng và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng là đầu mối tham mưu về công tác giám định tư pháp xây dựng, có trách nhiệm tham mưu Bộ Xây dựng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Giám định tư pháp.

3. Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan trình Bộ trưởng bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng, công nhận người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc.

4. Trung tâm Công nghệ thông tin đăng tải danh sách giám định viên tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cá nhân, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Xây dựng để được xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Bộ Xây dựng: Bộ trưởng; các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, GD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Minh Hà